

Số: 2015 /QĐ-UBND

Khánh Hoà, ngày 19 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1877/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền thực hiện các thủ tục hành chính trong lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 261/TTr-STNMT-CCBVMT ngày 07/7/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và

Môi trường được công bố tại Quyết định số 754/QĐ-UBND ngày 22/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và bãi bỏ Quyết định số 410/QĐ-UBND ngày 17/02/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (VBĐT);
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh, Công TTĐT CCHC tỉnh;
- Trung tâm CNTT&DVHCCTT tỉnh;
- Lưu: VT, LH, ĐL. 8

CHỦ TỊCH



Nguyễn Tấn Tuân

PHỤ LỤC I
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2015/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa)

1. Thủ tục Cấp giấy phép môi trường (Mã số TTHC: 1.010727, có 02 quy trình)

- Trường hợp 15 ngày làm việc (không bao gồm thời gian chủ dự án hoàn thiện hồ sơ): đối với các trường hợp sau đây:

+ Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải;

+ Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

- Trường hợp 30 ngày làm việc: đối với các trường hợp còn lại (không bao gồm thời gian chủ dự án hoàn thiện hồ sơ và thời gian phân tích mẫu chất thải (lấy mẫu tổ hợp trong trường hợp cần thiết))

1.1. Quy trình thẩm định cấp giấy phép môi trường đối với trường hợp 15 ngày làm việc (mã số 1.010727.000.00.00.H32.01)

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/Kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
Sở TNMT	1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận TN&TKQ	- Kiểm tra hồ sơ theo quy định:		0,5	
				+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định thì tiếp nhận và in Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; Chuyển bước 2.	- Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 (Thông tư số 01).		
				+ Trường hợp hồ sơ chưa	- Mẫu số 02 ban hành		

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/Kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
				đầy đủ, thì hướng dẫn hoàn thiện, bổ sung và in Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.	kèm theo Thông tư số 01.		
				+ Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ thì in Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.	- Mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 01.		
Chi cục BVMT	2	Phân công công thực hiện	Lãnh đạo Chi cục	Phân công công chức xử lý hồ sơ	Giao việc trên phần mềm một cửa hành chính công	0.5	
	3	Thẩm tra hồ sơ	Chuyên viên	Thẩm tra, xử lý hồ sơ:		12	
				- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ và không hợp lệ dự thảo Văn bản từ chối giải quyết hồ sơ.	- Mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 01.		
				- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện cấp phép: tham mưu văn bản trả lại hồ sơ; nêu rõ lý do trình lãnh đạo Chi cục xét duyệt.	- Mẫu số 33 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT		

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/Kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
				- Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện cấp phép dự thảo Văn bản trình lãnh đạo Chi cục xét duyệt.	- Mẫu số 40 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.		
	4	Xét duyệt	Lãnh đạo Chi cục	Xem xét, thông qua Dự thảo văn bản xử lý hồ sơ trước khi trình Lãnh đạo Sở ký duyệt	Như trên	1	
Sở TNMT	5	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	Ký duyệt Văn bản chuyển văn thư phát hành	Như trên	0.5	
	6	Vô số, phát hành	Văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu chuyển Bộ phận TN&TKQ	Như trên	0.5	
	7	Trả kết quả và tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp phép	Bộ phận TN&TKQ	Trả kết quả xử lý hồ sơ cho TCCN và kết thúc quy trình thẩm định cấp giấy phép môi trường.	Như trên	Trong giờ hành chính	
				Tiếp nhận hồ sơ sau khi chủ dự án hoàn thiện các nội dung theo Văn bản thẩm định của Sở TNMT chuyển	Như bước 1	0,25	

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/Kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
				chuyên viên thụ lý hồ sơ			
Chi cục BVMT	8	Kiểm tra hồ sơ sau khi chủ dự án hoàn thiện theo Văn bản thẩm định của Sở TNMT	Chuyên viên	- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ và không hợp lệ dự thảo Văn bản từ chối giải quyết hồ sơ.	- Mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 01	3	
				- Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện cấp phép dự thảo Văn bản trình lãnh đạo Chi cục xét duyệt.	- Biểu mẫu số 40 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT		
	9	Xét duyệt	Lãnh đạo Chi cục	Xem xét, thông qua Dự thảo văn bản xử lý hồ sơ trước khi trình Lãnh đạo Sở ký duyệt.	Như trên	0.5	
Sở TNMT	10	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	Ký duyệt Văn bản chuyển văn thư phát hành.	Như trên	0.5	
	11	Vô số, phát hành	Văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu chuyển Bộ phận TN&TKQ	Như trên	0.5	

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/Kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
	12	Chuyển hồ sơ liên thông qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ	Luân chuyển báo cáo đề xuất cấp phép môi trường, Tờ trình đã ký và dự thảo Giấy phép môi trường	- Biểu mẫu số 40 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT	0.25	
UBND tỉnh	Xem xét, quyết định					5	
	13.1	Bộ phận TN&TKQ	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ cho công chức theo phân công của Văn phòng UBND tỉnh	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ cho công chức theo phân công của Văn phòng UBND.	Biểu mẫu số 40 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT	0,25	
	13.2	Thẩm tra hồ sơ	Công chức được giao xử lý	Xử lý	Biểu mẫu số 40 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT hoặc thông báo trả hồ sơ (trường hợp không cấp phép)	2	

5

10

1.2. Quy trình thẩm định cấp giấy phép môi trường đối với trường hợp 30 ngày làm việc (mã số 1.010727.000.00.00.H32.02)

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/Kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
Sở TNMT	1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận TN&TKQ	- Kiểm tra hồ sơ theo quy định:		0,5	
				+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định thì tiếp nhận và in Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; Chuyển bước 2.	- Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 01.		
				+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, thì hướng dẫn hoàn thiện, bổ sung và in Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.	- Mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 01.		
				+ Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ thì in Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.	- Mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 01.		

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/Kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
Chi cục BVMT	2	Phân công công thực hiện	Lãnh đạo Chi cục	Phân công công chức xử lý hồ sơ	Giao việc trên phần mềm một cửa hành chính công	0.5	
	3	Thẩm tra hồ sơ	Chuyên viên	Thẩm tra, xử lý hồ sơ:		17	
				- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ và không hợp lệ dự thảo Văn bản từ chối giải quyết hồ sơ.	- Mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 01.		
				- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện cấp phép: tham mưu văn bản trả lại hồ sơ; nêu rõ lý do trình lãnh đạo Chi cục xét duyệt.	- Mẫu số 33 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT		
				- Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện cấp phép dự thảo Văn bản trình lãnh đạo Chi cục xét duyệt.	- Mẫu số 40 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.		

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/Kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
	4	Xét duyệt	Lãnh đạo Chi cục	Xem xét, thông qua Dự thảo văn bản xử lý hồ sơ trước khi trình Lãnh đạo Sở ký duyệt	Như trên	1	
Sở TNMT	5	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	Ký duyệt Văn bản chuyển văn thư phát hành	Như trên	0.5	
	6	Vô số, phát hành	Văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu chuyển Bộ phận TN&TKQ	Như trên	0.5	
	7	Trả kết quả và tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp phép	Bộ phận TN&TKQ	Trả kết quả xử lý hồ sơ cho TCCN và kết thúc quy trình thẩm định cấp giấy phép môi trường.	Như trên	Trong giờ hành chính	
				Tiếp nhận hồ sơ sau khi chủ dự án hoàn thiện các nội dung theo Văn bản thẩm định của Sở TNMT chuyển chuyên viên thụ	Như bước 1	0,25	

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/Kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
				lý hồ sơ			
Chi cục BVMT	8	Kiểm tra hồ sơ sau khi chủ dự án hoàn thiện theo Văn bản thẩm định của Sở TNMT	Chuyên viên	- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ và không hợp lệ dự thảo Văn bản từ chối giải quyết hồ sơ.	- Mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 01	3	
				- Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện cấp phép dự thảo Văn bản trình lãnh đạo Chi cục xét duyệt.	- Biểu mẫu số 40 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT		
	9	Xét duyệt	Lãnh đạo Chi cục	Xem xét, thông qua Dự thảo văn bản xử lý hồ sơ trước khi trình Lãnh đạo Sở ký duyệt.	Như trên	0.5	
Sở TNMT	10	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	Ký duyệt Văn bản chuyển văn thư phát hành.	Như trên	0.5	

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/Kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
	11	Vô số, phát hành	Văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu chuyển Bộ phận TN&TKQ	Như trên	0.5	
	12	Chuyển hồ sơ liên thông qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ	Luân chuyển báo cáo đề xuất cấp phép môi trường, Tờ trình đã ký và dự thảo Giấy phép môi trường	- Biểu mẫu số 40 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT	0.25	
UBND tỉnh	Xem xét, quyết định					5	
	13.1	Bộ phận TN&TKQ	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ cho công chức theo phân công của Văn phòng UBND tỉnh	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ cho công chức theo phân công của Văn phòng UBND.	Biểu mẫu số 40 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT	0,25	
	13.2	Thẩm tra hồ sơ	Công chức được giao xử lý	Xử lý	Biểu mẫu số 40 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT	2	

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/Kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
					hoặc thông báo trả hồ sơ (trường hợp không cấp phép)		
	13.3	Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xử lý	Như trên	1	
	13.4	Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng	Duyệt	Như trên	0,5	
	13.5	Phê duyệt	Lãnh đạo tỉnh	Ký duyệt	Như trên	1	
	13.6	Phát hành, chuyển trả kết quả Bộ phận TN&TKQ Sở TN và MT	Văn thư, Bộ phận TN&TKQ	Phát hành Giấy phép môi trường hoặc văn bản và chuyển kết quả cho Bộ phận TN&TKQ qua Sở TN và MT	Biểu mẫu số 40 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT hoặc thông báo trả hồ sơ (trường hợp không cấp phép)	0,25	
Sở TNMT	14	Trả kết quả cho TCCN	Bộ phận TN&TKQ	Trả kết quả cho TCCN	Biểu mẫu số 40 Phụ lục ban hành Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT hoặc thông báo trả hồ sơ (trường hợp không cấp phép)	Trong giờ hành chính	

2. Thủ tục Cấp đổi giấy phép môi trường (Mã TTHC: 1.010728, 01 quy trình, mã số quy trình 1.010728.000.00.00.H32.01)

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/Kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
Sở TNMT	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận TN&TKQ	- Kiểm tra hồ sơ theo quy định:		0,25	
				+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định thì tiếp nhận và in Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; Chuyển bước 2.	- Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 01.		
				+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, thì hướng dẫn hoàn thiện, bổ sung và in Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.	- Mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 01.		
				+ Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ thì in Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.	- Mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 01.		
Chi cục BVMT	2	Phân công công thực	Lãnh đạo	Phân công công chức xử lý	Giao việc trên phần mềm một cửa hành	0.25	

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/Kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
		hiện	Chi cục	hồ sơ	chính công		
	3	Thẩm tra hồ sơ	Chuyên viên	Thẩm tra, xử lý hồ sơ:		3	
				- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ và không hợp lệ dự thảo Văn bản từ chối giải quyết hồ sơ.	- Mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 01.		
				- Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện cấp đổi giấy phép dự thảo Văn bản trình lãnh đạo Chi cục xét duyệt.	- Mẫu số 40 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.		
	4	Xét duyệt	Lãnh đạo Chi cục	Xem xét, thông qua Dự thảo văn bản xử lý hồ sơ trước khi trình Lãnh đạo Sở ký duyệt	Như trên	0.5	
Sở TNMT	5	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	Ký duyệt Văn bản chuyển văn thư phát hành	Như trên	0.5	
	6	Vô số, phát hành	Văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu chuyển Bộ phận TN&TKQ	Như trên	0.25	

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/Kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
	7	Chuyển hồ sơ liên thông qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ	Luân chuyển báo cáo đề xuất cấp phép môi trường, Tờ trình đã ký và dự thảo Giấy phép môi trường	- Biểu mẫu số 40 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT	0.25	
UBND tỉnh	8	Xem xét, quyết định				5	
	8.1	Bộ phận TN&TKQ	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ cho công chức theo phân công của Văn phòng UBND tỉnh	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ cho công chức theo phân công của Văn phòng UBND.	Biểu mẫu số 40 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT	0,25	
	8.2	Thẩm tra hồ sơ	Công chức được giao xử lý	Xử lý	Biểu mẫu số 40 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT hoặc thông báo trả hồ sơ (trường hợp không	2	

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/Kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
					cấp phép)		
	8.3	Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xử lý	Như trên	1	
	8.4	Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng	Duyệt	Như trên	0,5	
	8.5	Phê duyệt	Lãnh đạo tỉnh	Ký duyệt	Như trên	1	
	8.6	Phát hành, chuyển trả kết quả Bộ phận TN&TKQ Sở TN và MT	Văn thư, Bộ phận TN&TKQ	Phát hành Giấy phép môi trường hoặc văn bản và chuyển kết quả cho Bộ phận TN&TKQ quả Sở TN và MT	Biểu mẫu số 40 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT hoặc thông báo trả hồ sơ (trường hợp không cấp phép)	0,25	
Sở TNMT	9	Trả kết quả cho TCCN	Bộ phận TN&TKQ	Trả kết quả cho TCCN	Biểu mẫu số 40 Phụ lục ban hành Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT hoặc thông báo trả hồ sơ (trường	Trong giờ hành chính	

3. Thủ tục Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường (Mã TTHC: 1.010729, 01 quy trình, mã số quy trình 1.010729.000.00.00.H32.01)

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/Kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
Sở TNMT	1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận TN&TKQ	- Kiểm tra hồ sơ theo quy định:		0,25	
				+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định thì tiếp nhận và in Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; Chuyển bước 2.	- Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 01.		
				+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, thì hướng dẫn hoàn thiện, bổ sung và in Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.	- Mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 01.		
				+ Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ thì in Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.	- Mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 01.		

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/Kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
Chi cục BVMT	2	Phân công công thực hiện	Lãnh đạo Chi cục	Phân công công chức xử lý hồ sơ	Giao việc trên phần mềm một cửa hành chính công	0.25	
	3	Thẩm tra hồ sơ	Chuyên viên	Thẩm tra, xử lý hồ sơ:		8	
				- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ và không hợp lệ dự thảo Văn bản từ chối giải quyết hồ sơ.	- Mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 01.		
				- Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện cấp điều chỉnh giấy phép môi trường dự thảo Văn bản trình lãnh đạo Chi cục xét duyệt.	- Mẫu số 41 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.		
	4	Xét duyệt	Lãnh đạo Chi cục	Xem xét, thông qua Dự thảo văn bản xử lý hồ sơ trước khi trình Lãnh đạo Sở ký duyệt	Như trên	0.5	
Sở TNMT	5	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	Ký duyệt Văn bản chuyển văn thư phát hành	Như trên	0.5	

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/Kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
	6	Vô số, phát hành	Văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu chuyển Bộ phận TN&TKQ	Như trên	0.25	
	7	Chuyển hồ sơ liên thông qua Bộ phận TN&TKQ UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ	Luân chuyển báo cáo đề xuất cấp phép môi trường điều chỉnh, Tờ trình đã ký và dự thảo Giấy phép môi trường điều chỉnh	- Biểu mẫu số 41 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT	0.25	
UBND tỉnh	8	Xem xét, quyết định				5	
	8.1	Bộ phận TN&TKQ	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ cho công chức theo phân công của Văn phòng UBND tỉnh	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ cho công chức theo phân công của Văn phòng UBND.	Biểu mẫu số 41 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT	0,25	
	8.2	Thẩm tra hồ sơ	Công chức được giao xử lý	Xử lý	Biểu mẫu số 41 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT hoặc thông báo trả hồ	2	

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/Kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
					sơ (trường hợp không cấp phép)		
	8.3	Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xử lý	Như trên	1	
	8.4	Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng	Duyệt	Như trên	0,5	
	8.5	Phê duyệt	Lãnh đạo tỉnh	Ký duyệt	Như trên	1	
	8.6	Phát hành, chuyển trả kết quả Bộ phận TN&TKQ Sở TN và MT	Văn thư, Bộ phận TN&TKQ	Phát hành Giấy phép môi trường điều chỉnh hoặc văn bản và chuyển kết quả cho Bộ phận TN&TKQ qua Sở TN và MT	Biểu mẫu số 41 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT hoặc thông báo trả hồ sơ (trường hợp không cấp phép)	0,25	
Sở TNMT	9	Trả kết quả cho TCCN	Bộ phận TN&TKQ	Trả kết quả cho TCCN	Biểu mẫu số 41 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT hoặc thông báo trả hồ	Trong giờ hành chính	

4. Thủ tục Cấp lại giấy phép môi trường (Mã TTHC: 1.010730, 03 quy trình)

- Trường hợp 20 ngày làm việc (không bao gồm thời gian chủ dự án hoàn thiện hồ sơ) đối với các trường hợp sau đây:

+ Giấy phép hết hạn gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi hết hạn 06 tháng;

+ Khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có bổ sung ngành, nghề thu hút đầu tư gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi thực hiện thu hút đầu tư các ngành, nghề đó (trừ trường hợp ngành, nghề hoặc dự án đầu tư thuộc ngành, nghề đó khi đi vào vận hành không phát sinh nước thải công nghiệp phải xử lý để bảo đảm đạt điều kiện tiếp nhận nước thải của hệ thống xử lý nước thải tập trung).

- Trường hợp 30 ngày làm việc (không bao gồm thời gian chủ dự án hoàn thiện hồ sơ) đối với các trường hợp sau đây:

+ Dự án đầu tư, cơ sở tăng quy mô, công suất, thay đổi công nghệ sản xuất (trừ trường hợp dự án đầu tư thay đổi thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường) gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi thực hiện việc tăng, thay đổi và chỉ được triển khai thực hiện sau khi được cấp giấy phép môi trường;

+ Dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có thay đổi tăng số lượng nguồn phát sinh nước thải, bụi, khí thải làm phát sinh các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; phát sinh thêm thông số ô nhiễm mới vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng lưu lượng nước thải, bụi, khí thải làm gia tăng hàm lượng các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng mức độ ô nhiễm tiếng ồn, độ rung; thay đổi nguồn tiếp nhận nước thải và phương thức xả thải vào nguồn nước có yêu cầu bảo vệ nghiêm ngặt hơn gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi thực hiện việc thay đổi và chỉ được triển khai thực hiện sau khi được cấp giấy phép môi trường.

- Trường hợp 15 ngày làm việc (không bao gồm thời gian chủ dự án hoàn thiện hồ sơ) đối với các trường hợp sau đây:

+ Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải;

+ Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).

4.1. Quy trình Cấp lại giấy phép môi trường đối với trường hợp 20 ngày làm việc (mã số quy trình 1.010730.000.00.00.H32.01)

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/Kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
Sở TNMT	1	Tiếp nhận hồ sơ.	Bộ phận TN&TKQ	- Kiểm tra hồ sơ theo quy định:		0,25	
				+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định thì tiếp nhận và in Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; Chuyển bước 2.	- Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 01.		
				+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, thì hướng dẫn hoàn thiện, bổ sung và in Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.	- Mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 01.		
				+ Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ thì in Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.	- Mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 01.		
Chi cục BVMT	2	Phân công công thực hiện	Lãnh đạo Chi cục	Phân công công chức xử lý hồ sơ	Giao việc trên phần mềm một cửa hành chính công	0.25	

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/Kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
	3	Thẩm tra hồ sơ	Chuyên viên	Thẩm tra, xử lý hồ sơ:		8	
				- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ và không hợp lệ dự thảo Văn bản từ chối giải quyết hồ sơ.	- Mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 01.		
				- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện cấp phép: tham mưu văn bản trả lại hồ sơ; nêu rõ lý do trình lãnh đạo Chi cục xét duyệt.	- Mẫu số 33 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT		
				- Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện cấp phép dự thảo Văn bản trình lãnh đạo Chi cục xét duyệt.	- Mẫu số 40 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.		
	4	Xét duyệt	Lãnh đạo Chi cục	Xem xét, thông qua Dự thảo văn bản xử lý hồ sơ trước khi trình Lãnh đạo Sở ký duyệt	Như trên	0.5	
Sở TNMT	5	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	Ký duyệt Văn bản chuyển văn thư phát hành	Như trên	0.5	

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/Kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
	6	Vô số, phát hành	Văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu chuyển Bộ phận TN&TKQ	Như trên	0.5	
	7	Trả kết quả và tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp phép	Bộ phận TN&TKQ	Trả kết quả xử lý hồ sơ cho TCCN và kết thúc quy trình thẩm định cấp giấy phép môi trường.	Như trên	Trong giờ hành chính	
				Tiếp nhận hồ sơ sau khi chủ dự án hoàn thiện các nội dung theo Văn bản thẩm định của Sở TNMT chuyển chuyên viên thụ lý hồ sơ	Như bước 1	0,25	
Chi cục BVMT	8	Kiểm tra hồ sơ sau khi chủ dự án hoàn thiện theo Văn bản thẩm định của Sở TNMT	Chuyên viên	- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ và không hợp lệ dự thảo Văn bản từ chối giải quyết hồ sơ.	- Mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 01	3	
				- Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện cấp phép dự thảo Văn bản trình lãnh đạo	- Biểu mẫu số 40 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số		

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/Kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
				Chi cục xét duyệt.	02/2022/TT-BTNMT		
	9	Xét duyệt	Lãnh đạo Chi cục	Xem xét, thông qua Dự thảo văn bản xử lý hồ sơ trước khi trình Lãnh đạo Sở ký duyệt.	Như trên	0.5	
Sở TNMT	10	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	Ký duyệt Văn bản chuyển văn thư phát hành.	Như trên	0.5	
	11	Vô số, phát hành	Văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu chuyển Bộ phận TN&TKQ	Như trên	0.5	
	12	Chuyển hồ sơ liên thông qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ	Luân chuyển báo cáo đề xuất cấp phép môi trường, Tờ trình đã ký và dự thảo Giấy phép môi trường	- Biểu mẫu số 40 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT	0.25	
UBND tỉnh	Xem xét, quyết định					5	
	13.1	Bộ phận TN&TKQ	Tiếp nhận, chuyển hồ	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ cho công chức theo phân công của Văn phòng	Biểu mẫu số 40 Phụ lục ban hành kèm	0,25	

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/Kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
			sơ cho công chức theo phân công của Văn phòng UBND tỉnh	UBND.	theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT		
	13.2	Thẩm tra hồ sơ	Công chức được giao xử lý	Xử lý	Biểu mẫu số 40 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT hoặc thông báo trả hồ sơ (trường hợp không cấp phép)	2	
	13.3	Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xử lý	Như trên	1	
	13.4	Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng	Duyệt	Như trên	0,5	
	13.5	Phê duyệt	Lãnh đạo tỉnh	Ký duyệt	Như trên	1	

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/Kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
	13.6	Phát hành, chuyển trả kết quả Bộ phận TN&TKQ Sở TN và MT	Văn thư, Bộ phận TN&TKQ	Phát hành Giấy phép môi trường hoặc văn bản và chuyển kết quả cho Bộ phận TN&TKQ quả Sở TN và MT	Biểu mẫu số 40 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT hoặc thông báo trả hồ sơ (trường hợp không cấp phép)	0,25	
Sở TNMT	14	Trả kết quả cho TCCN	Bộ phận TN&TKQ	Trả kết quả cho TCCN	Biểu mẫu số 40 Phụ lục ban hành Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT hoặc thông báo trả hồ sơ (trường hợp không cấp phép)	Trong giờ hành chính	

Hồ sơ: Giấy phép môi trường; bản nhận xét góp ý của các tổ chức/cá nhân và các giấy tờ trong quá trình thẩm định được lưu tại Chi cục Bảo vệ môi trường; định kỳ theo Quý hoặc năm chuyển Phòng lưu trữ, Trung tâm Công nghệ thông tin TN&MT.

4.2. Quy trình Cấp lại giấy phép môi trường đối với trường hợp 30 ngày làm việc (mã số quy trình 1.010730.000.00.00.H32.02)

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/Kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
Sở TNMT	1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận TN&TKQ	- Kiểm tra hồ sơ theo quy định:		0,5	
				+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định thì tiếp nhận và in Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; Chuyển bước 2.	- Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 01.		
				+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, thì hướng dẫn hoàn thiện, bổ sung và in Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.	- Mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 01.		
				+ Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ thì in Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.	- Mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 01.		

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/Kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
Chi cục BVMT	2	Phân công công thực hiện	Lãnh đạo Chi cục	Phân công công chức xử lý hồ sơ	Giao việc trên phần mềm một cửa hành chính công	0.5	
	3	Thẩm tra hồ sơ	Chuyên viên	Thẩm tra, xử lý hồ sơ:		17	
				- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ và không hợp lệ dự thảo Văn bản từ chối giải quyết hồ sơ.	- Mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 01.		
				- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện cấp phép: tham mưu văn bản trả lại hồ sơ; nêu rõ lý do trình lãnh đạo Chi cục xét duyệt.	- Mẫu số 33 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT		
				- Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện cấp phép dự thảo Văn bản trình lãnh đạo Chi cục xét duyệt.	- Mẫu số 40 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.		

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/Kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
	4	Xét duyệt	Lãnh đạo Chi cục	Xem xét, thông qua Dự thảo văn bản xử lý hồ sơ trước khi trình Lãnh đạo Sở ký duyệt	Như trên	1	
Sở TNMT	5	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	Ký duyệt Văn bản chuyển văn thư phát hành	Như trên	0.5	
	6	Vô số, phát hành	Văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu chuyển Bộ phận TN&TKQ	Như trên	0.5	
	7	Trả kết quả và tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp phép	Bộ phận TN&TKQ	Trả kết quả xử lý hồ sơ cho TCCN và kết thúc quy trình thẩm định cấp giấy phép môi trường.	Như trên	Trong giờ hành chính	
				Tiếp nhận hồ sơ sau khi chủ dự án hoàn thiện các nội dung theo Văn bản thẩm định của Sở TNMT chuyển chuyên viên thụ lý hồ	Như bước 1	0,25	

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/Kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
				SƠ			
Chi cục BVMT	8	Kiểm tra hồ sơ sau khi chủ dự án hoàn thiện theo Văn bản thẩm định của Sở TNMT	Chuyên viên	- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ và không hợp lệ dự thảo Văn bản từ chối giải quyết hồ sơ.	- Mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 01	3	
				- Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện cấp phép dự thảo Văn bản trình lãnh đạo Chi cục xét duyệt.	- Biểu mẫu số 40 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT		
	9	Xét duyệt	Lãnh đạo Chi cục	Xem xét, thông qua Dự thảo văn bản xử lý hồ sơ trước khi trình Lãnh	Như trên	0.5	

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/Kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
				đạo Sở ký duyệt.			
Sở TNMT	10	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	Ký duyệt Văn bản chuyển văn thư phát hành.	Như trên	0.5	
	11	Vô số, phát hành	Văn thư	Vào sổ yăn bản, đóng dấu chuyển Bộ phận TN&TKQ	Như trên	0.5	
	12	Chuyển hồ sơ liên thông qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ	Luân chuyển báo cáo đề xuất cấp phép môi trường, Tờ trình đã ký và dự thảo Giấy phép môi trường	- Biểu mẫu số 40 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT	0.25	
UBND tỉnh	Xem xét, quyết định					5	
	13.1	Bộ phận TN&TKQ	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ cho công chức theo	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ cho công chức theo phân công của Văn	Biểu mẫu số 40 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số	0,25	

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/Kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
			phân công của Văn phòng UBND tỉnh	phòng UBND.	02/2022/TT-BTNMT		
	13.2	Thẩm tra hồ sơ	Công chức được giao xử lý	Xử lý	Biểu mẫu số 40 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT hoặc thông báo trả hồ sơ (trường hợp không cấp phép)	2	
	13.3	Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xử lý	Như trên	1	
	13.4	Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng	Duyệt	Như trên	0,5	
	13.5	Phê duyệt	Lãnh đạo tỉnh	Ký duyệt	Như trên	1	
	13.6	Phát hành, chuyển trả kết quả Bộ phận TN&TKQ Sở TN và MT	Văn thư, Bộ phận TN&TKQ	Phát hành Giấy phép môi trường hoặc văn bản và chuyển kết quả cho Bộ phận TN&TKQ Sở TN và MT	Biểu mẫu số 40 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT hoặc thông báo trả hồ sơ (trường hợp không cấp phép)	0,25	

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/Kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
Sở TNMT	14	Trả kết quả cho TCCN	Bộ phận TN&TKQ	Trả kết quả cho TCCN	Biểu mẫu số 40 Phụ lục ban hành Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT hoặc thông báo trả hồ sơ (trường hợp không cấp phép)	Trong giờ hành chính	

Hồ sơ: Giấy phép môi trường; bản nhận xét góp ý của các tổ chức/cá nhân và các giấy tờ trong quá trình thẩm định được lưu tại Chi cục Bảo vệ môi trường; định kỳ theo Quý hoặc năm chuyển Phòng lưu trữ, Trung tâm Công nghệ thông tin TN&MT.

4.3. Quy trình Cấp lại giấy phép môi trường đối với trường hợp 15 ngày làm việc (mã số quy trình 1.010730.000.00.00.H32.03)

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/Kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
Sở TNMT	1	Tiếp nhận hồ sơ.	Bộ phận TN&TKQ	- Kiểm tra hồ sơ theo quy định:		0,5	
				+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định thì tiếp nhận và in Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; Chuyển bước 2.	- Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 01.		
				+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, thì hướng dẫn hoàn thiện, bổ sung và in Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.	- Mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 01.		
				+ Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ thì in Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.	- Mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 01.		
Chi cục BVMT	2	Phân công công thực hiện	Lãnh đạo Chi cục	Phân công công chức xử lý hồ sơ	Giao việc trên phần mềm một cửa hành chính công	0.5	

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/Kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
	3	Thẩm tra hồ sơ	Chuyên viên	Thẩm tra, xử lý hồ sơ:		12	
				- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ và không hợp lệ dự thảo Văn bản từ chối giải quyết hồ sơ.	- Mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 01.		
				- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện cấp phép: tham mưu văn bản trả lại hồ sơ; nêu rõ lý do trình lãnh đạo Chi cục xét duyệt.	- Mẫu số 33 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT		
				- Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện cấp phép dự thảo Văn bản trình lãnh đạo Chi cục xét duyệt.	- Mẫu số 40 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.		
	4	Xét duyệt	Lãnh đạo Chi cục	Xem xét, thông qua Dự thảo văn bản xử lý hồ sơ trước khi trình Lãnh đạo Sở ký duyệt	Như trên	1	
Sở TNMT	5	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	Ký duyệt Văn bản chuyển văn thư phát hành	Như trên	0.5	

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/Kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
	6	Vô số, phát hành	Văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu chuyển Bộ phận TN&TKQ	Như trên	0.5	
	7	Trả kết quả và tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp phép	Bộ phận TN&TKQ	Trả kết quả xử lý hồ sơ cho TCCN và kết thúc quy trình thẩm định cấp giấy phép môi trường.	Như trên	Trong giờ hành chính	
				Tiếp nhận hồ sơ sau khi chủ dự án hoàn thiện các nội dung theo Văn bản thẩm định của Sở TNMT chuyển chuyên viên thụ lý hồ sơ	Như bước 1	0,25	
Chi cục BVMT	8	Kiểm tra hồ sơ sau khi chủ dự án hoàn thiện theo Văn bản thẩm định của Sở TNMT	Chuyên viên	- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ và không hợp lệ dự thảo Văn bản từ chối giải quyết hồ sơ.	- Mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 01	3	
				- Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện cấp phép dự thảo Văn bản trình lãnh đạo	- Biểu mẫu số 40 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số		

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/Kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
				Chi cục xét duyệt.	02/2022/TT-BTNMT		
	9	Xét duyệt	Lãnh đạo Chi cục	Xem xét, thông qua Dự thảo văn bản xử lý hồ sơ trước khi trình Lãnh đạo Sở ký duyệt.	Như trên	0.5	
Sở TNMT	10	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	Ký duyệt Văn bản chuyển văn thư phát hành.	Như trên	0.5	
	11	Vô số, phát hành	Văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu chuyển Bộ phận TN&TKQ	Như trên	0.5	
	12	Chuyển hồ sơ liên thông qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ	Luân chuyển báo cáo đề xuất cấp phép môi trường, Tờ trình đã ký và dự thảo Giấy phép môi trường	- Biểu mẫu số 40 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT	0.25	
UBND tỉnh	Xem xét, quyết định					5	
	13.1	Bộ phận TN&TKQ	Tiếp nhận, chuyển hồ	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ cho công chức theo phân công của Văn phòng	Biểu mẫu số 40 Phụ lục ban hành kèm	0,25	

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/Kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
			sơ cho công chức theo phân công của Văn phòng UBND tỉnh	UBND.	theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT		
	13.2	Thẩm tra hồ sơ	Công chức được giao xử lý	Xử lý	Biểu mẫu số 40 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT hoặc thông báo trả hồ sơ (trường hợp không cấp phép)	2	
	13.3	Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xử lý	Như trên	1	
	13.4	Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng	Duyệt	Như trên	0,5	
	13.5	Phê duyệt	Lãnh đạo tỉnh	Ký duyệt	Như trên	1	

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/Kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
	13.6	Phát hành, chuyển trả kết quả Bộ phận TN&TKQ Sở TN và MT	Văn thư, Bộ phận TN&TKQ	Phát hành Giấy phép môi trường hoặc văn bản và chuyển kết quả cho Bộ phận TN&TKQ qua Sở TN và MT	Biểu mẫu số 40 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT hoặc thông báo trả hồ sơ (trường hợp không cấp phép)	0,25	
Sở TNMT	14	Trả kết quả cho TCCN	Bộ phận TN&TKQ	Trả kết quả cho TCCN	Biểu mẫu số 40 Phụ lục ban hành Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT hoặc thông báo trả hồ sơ (trường hợp không cấp phép)	Trong giờ hành chính	

Hồ sơ: Giấy phép môi trường; bản nhận xét góp ý của các tổ chức/cá nhân và các giấy tờ trong quá trình thẩm định được lưu tại Chi cục Bảo vệ môi trường; định kỳ theo Quý hoặc năm chuyển Phòng lưu trữ, Trung tâm Công nghệ thông tin TN&MT.

5. Thủ tục Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) (Mã TTHC: 1.010733, 01 quy trình, mã số quy trình 1.010733.000.00.00.H32.01)

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/ kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
Sở TNMT	1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận TN&TKQ	- Kiểm tra hồ sơ theo quy định:		0.5	
				+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định thì tiếp nhận và in Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; Chuyển bước 2.	- Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 01.		
				+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, thì hướng dẫn hoàn thiện, bổ sung và in Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.	- Mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 01.		
				+ Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ thì in Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.	- Mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 01.		
Chi cục BVMT	2	Phân công công thực hiện	Lãnh đạo Chi cục	Phân công công chức xử lý hồ sơ	Giao việc trên phần mềm một cửa hành chính công	0.5	

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/ kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
	3	Thẩm tra hồ sơ	Chuyên viên	Thẩm tra, xử lý hồ sơ:		25	
				- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ và không hợp lệ dự thảo Văn bản từ chối giải quyết hồ sơ.	- Mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 01		
				- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dự thảo Văn bản trình lãnh đạo Chi cục xét duyệt.	- Mẫu số 09 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT		
	4	Xét duyệt	Lãnh đạo Chi cục	Xem xét, thông qua Dự thảo văn bản xử lý hồ sơ trước khi trình Lãnh đạo Sở ký duyệt	Như trên	2	
Sở TNMT	5	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	Ký duyệt Văn bản chuyển văn thư phát hành	Như trên	1	
	6	Vô số, phát hành	Văn thư	Vào số văn bản, đóng dấu chuyển Bộ phận TN&TKQ	Như trên	1	
	7	Trả kết quả và tiếp nhận hồ sơ đề nghị phê duyệt	Bộ phận TN&TKQ	Trả kết quả xử lý hồ sơ cho TCCN và kết thúc quy trình thẩm định.	Như trên	Trong giờ hành chính	

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/ kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
				Tiếp nhận hồ sơ sau khi chủ dự án hoàn thiện các nội dung theo Thông báo kết quả thẩm định của Sở TNMT chuyển chuyên viên thụ lý hồ sơ	Như bước 1	0,5	Thời hạn Chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ không quá 12 tháng kể từ ngày nhận được thông báo kết quả thẩm định
Chi cục BVMT	8	Kiểm tra hồ sơ sau khi chủ dự án hoàn thiện theo Thông báo kết quả thẩm định	Chuyên viên	- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện phê duyệt dự thảo Văn bản từ chối giải quyết hồ sơ.	- Mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 01	11	
				- Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện phê duyệt dự thảo Văn bản trình lãnh đạo Chi cục xét duyệt.	- Biểu mẫu số 10 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT		
	9	Xét duyệt	Lãnh đạo Chi cục	Xem xét, thông qua Dự thảo văn bản xử lý hồ sơ trước khi trình Lãnh đạo Sở ký duyệt	Như trên	1	

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/ kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
Sở TNMT	10	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	Ký duyệt Văn bản chuyển văn thư phát hành	Như trên	1	
	11	Vô số, phát hành	Văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu chuyển Bộ phận TN&TKQ	Như trên	1	
	12	Chuyển hồ sơ liên thông qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ	Luân chuyển hồ sơ báo cáo ĐTM tờ trình đã ký và dự thảo Quyết định phê duyệt qua UBND tỉnh	- Biểu mẫu số 10 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT	0.5	
UBND tỉnh	13	Xem xét, Quyết định				5	
	13.1	Bộ phận TN&TKQ	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ cho công chức theo phân công của Văn phòng UBND tỉnh	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ cho công chức theo phân công của Văn phòng UBND.	Biểu mẫu số 10 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT	0,25	

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/ kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
	13.2	Thẩm tra hồ sơ	Công chức được giao xử lý	Xử lý	Biểu mẫu số 10 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT hoặc thông báo trả hồ sơ (trường hợp không phê duyệt)	2	
	13.3	Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xử lý	Như trên	1	
	13.4	Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng	Duyệt	Như trên	0,5	
	13.5	Phê duyệt	Lãnh đạo tỉnh	Ký duyệt	Như trên	1	
	13.6	Phát hành, chuyển trả kết quả Bộ phận TN&TKQ Sở TN và MT	Văn thư, Bộ phận TN&TKQ	Phát hành Quyết định phê duyệt hoặc văn bản và chuyển kết quả cho Bộ phận TN&TKQ qua Sở TN và MT	Biểu mẫu số 10 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT hoặc thông báo trả hồ sơ (trường hợp không phê duyệt)	0,25	
Sở TNMT	14	Trả kết quả cho TCCN	Bộ phận TN&TKQ	Trả kết quả cho TCCN	Biểu mẫu số 10 Phụ lục ban hành Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT kèm theo báo cáo ĐTM đã được	Trong giờ hành chính	

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/ kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
					phê duyệt kết quả thẩm định hoặc thông báo trả hồ sơ (trường hợp không phê duyet)		

Hồ sơ lưu: Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM kèm báo cáo ĐTM và các giấy tờ phát sinh trong quá trình thẩm định được lưu tại Chi cục Bảo vệ môi trường; định kỳ theo Quý hoặc năm chuyển Phòng lưu trữ, Trung tâm Công nghệ thông tin TN&MT.

6. Thủ tục Thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP) (Mã TTHC: 1.010735, 01 quy trình, mã số quy trình 1.010735.000.00.00.H32.01)

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/ kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
Sở TNMT	1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận TN&TKQ	- Kiểm tra hồ sơ theo quy định:		0.5	
				+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định thì tiếp nhận và in Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; Chuyển bước 2.	- Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 01.		
				+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, thì hướng dẫn hoàn thiện, bổ sung và in Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.	- Mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 01.		
				+ Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ thì in Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.	- Mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 01.		
Chi cục BVMT	2	Phân công công thực hiện	Lãnh đạo Chi cục	Phân công công chức xử lý hồ sơ	Giao việc trên phần mềm một cửa hành chính công	0.5	
	3	Thẩm tra hồ sơ	Chuyên viên	Thẩm tra, xử lý hồ sơ:		25	

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/ kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
				- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ và không hợp lệ dự thảo Văn bản từ chối giải quyết hồ sơ.	- Mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 01		
				- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dự thảo Văn bản trình lãnh đạo Chi cục xét duyệt.	- Mẫu số 17 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT		
	4	Xét duyệt	Lãnh đạo Chi cục	Xem xét, thông qua Dự thảo văn bản xử lý hồ sơ trước khi trình Lãnh đạo Sở ký duyệt.	Như trên	2	
Sở TNMT	5	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	Ký duyệt Văn bản chuyển văn thư phát hành.	Như trên	1	
	6	Vô số, phát hành	Văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu chuyển Bộ phận TN&TKQ	Như trên	1	
	7	Trả kết quả và tiếp nhận hồ sơ đề nghị phê duyệt	Bộ phận TN&TKQ	Trả kết quả xử lý hồ sơ cho TCCN và kết thúc quy trình thẩm định.	Như trên	Trong giờ hành chính	
				Tiếp nhận hồ sơ sau khi chủ dự án hoàn thiện các nội dung theo Thông báo kết quả thẩm định của Sở TNMT	Như bước 1	0,5	Thời hạn Chủ đầu tư hoàn thiện

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/ kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
				chuyển chuyên viên thụ lý hồ sơ			hồ sơ không quá 12 tháng kể từ ngày nhận được thông báo kết quả thẩm định
Chi cục BVMT	8	Kiểm tra hồ sơ sau khi chủ dự án hoàn thiện theo Thông báo kết quả thẩm định	Chuyên viên	- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện phê duyệt dự thảo Văn bản từ chối giải quyết hồ sơ.	- Mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 01	7	
				- Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện phê duyệt dự thảo Văn bản trình lãnh đạo Chi cục xét duyệt.	- Biểu mẫu số 18 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT		
	9	Xét duyệt	Lãnh đạo Chi cục	Xem xét, thông qua Dự thảo văn bản xử lý hồ sơ trước khi trình Lãnh đạo Sở ký duyệt.	Như trên	1	
Sở TNMT	10	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	Ký duyệt Văn bản chuyển văn thư phát hành.	Như trên	0.5	



Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/ kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
	11	Vô số, phát hành	Văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu chuyển Bộ phận TN&TKQ.	Như trên	0.5	
	12	Chuyển hồ sơ liên thông qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ	Luân chuyển hồ sơ báo cáo Phương án cải tạo, PHMT; Tờ trình đã ký và dự thảo Quyết định phê duyệt qua UBND tỉnh.	Biểu mẫu số 18 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.	0.5	
UBND tỉnh	13	Xem xét, Quyết định				5	
	13.1	Bộ phận TN&TKQ	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ cho công chức theo phân công của Văn phòng UBND tỉnh	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ cho công chức theo phân công của Văn phòng UBND.	Biểu mẫu số 18 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT	0,25	
	13.2	Thẩm tra hồ sơ	Công chức được giao xử lý	Xử lý	Biểu mẫu số 18 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT hoặc thông báo trả hồ sơ (trường	2	

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/ kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
					hợp không phê duyệt)		
	13.3	Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xử lý	Như trên	1	
	13.4	Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng	Duyệt	Như trên	0,5	
	13.5	Phê duyệt	Lãnh đạo tỉnh	Ký duyệt	Biểu mẫu số 18 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT hoặc thông báo trả hồ sơ (trường hợp không phê duyệt)	1	
	13.6	Phát hành, chuyển trả kết quả Bộ phận TN&TKQ Sở TN và MT	Văn thư, Bộ phận TN&TKQ	Phát hành Quyết định phê duyệt hoặc văn bản và chuyển kết quả cho Bộ phận TN&TKQ qua Sở TN và MT	Mẫu số 18 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT kèm theo báo cáo phương án cải tạo PHMT hoặc thông báo trả hồ sơ (trường hợp không phê duyệt)	0,25	
Sở TNMT	14	Trả kết quả cho TCCN	Bộ phận TN&TKQ	Trả kết quả cho TCCN	Mẫu số 18 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT kèm	Trong giờ hành	

Cơ quan, đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/ kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
					theo báo cáo phương án cải tạo PHMT hoặc thông báo trả hồ sơ (trường hợp không phê duyệt)	chính	

Hồ sơ lưu: Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định phương án cải tạo, PHMT; báo cáo Phương án cải tạo, PHMT và các giấy tờ phát sinh trong quá trình thẩm định được lưu tại Chi cục Bảo vệ môi trường; định kỳ theo Quý hoặc năm chuyển Phòng lưu trữ, Trung tâm Công nghệ thông tin TN&MT.